



# HỘI THI OLYMPIC MÙA XUÂN LẦN I – NĂM 2026

Môn: Lịch sử và Địa lí 2

Thời gian: 150 phút (không kể thời gian giao đề)

Ngày thi: 31/01/2026

## ĐÁP ÁN VÀ HƯỚNG DẪN CHẤM

### I. Kiến thức chung Lịch sử và Địa lí (2,0 điểm)

#### Câu 1.

- a) Trình bày các đặc điểm chính về chế độ nước của sông Cửu Long.
- b) Theo Luật tổ chức chính quyền địa phương (Luật số: 72/2025/QH15) của Quốc hội nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam, đặc khu là đơn vị hành chính như thế nào? Hãy kể tên 05 đặc khu của Việt Nam hiện nay.

CÂU 1	NỘI DUNG	ĐIỂM
a	<b>Trình bày các đặc điểm chính về chế độ nước của sông Cửu Long.</b>	<b>1,0</b>
	- Chế độ nước của sông Cửu Long có đặc điểm đơn giản và điều hoà, được chia thành hai mùa rõ rệt.	0,25
	- Mùa lũ: Mùa lũ kéo dài 5 tháng (từ tháng 7 đến tháng 11), lượng nước chiếm khoảng 80% tổng lưu lượng dòng chảy cả năm. Lũ khi lên và khi rút đều diễn ra chậm (nguyên nhân do lưu vực sông dài, có dạng lòng chim và được điều tiết bởi hồ Tôn-lê Sáp).	0,25
	- Mùa cạn: Mùa cạn kéo dài 7 tháng (từ tháng 12 đến tháng 6 năm sau), lượng nước chiếm khoảng 20% tổng lưu lượng dòng chảy cả năm.	0,25
	- Tác động của thủy triều: Đặc biệt, vùng hạ lưu của châu thổ chịu tác động rất mạnh của chế độ thủy triều.	0,25
b	<b>Theo Luật tổ chức chính quyền địa phương (Luật số: 72/2025/QH15) của Quốc hội nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam, đặc khu là đơn vị hành chính như thế nào? Hãy kể tên 05 đặc khu của Việt Nam hiện nay.</b>	<b>1,0</b>
	- Đặc khu (Đơn vị hành chính cấp xã, trực thuộc tỉnh) là đơn vị hành chính ở một số hải đảo có vị trí quan trọng được thành lập phù hợp với điều kiện địa lí, tự nhiên, đặc điểm dân cư và yêu cầu phát triển kinh tế - xã hội, bảo đảm quốc phòng, an ninh.	0,25
	- Kể tên: Vân Đồn, Cô Tô (Quảng Ninh), Bạch Long Vĩ, Cát Hải (TP Hải Phòng), Côn Cỏ (Quảng Trị), Hoàng Sa (Đà Nẵng), Trường Sa (Khánh Hòa), Phú Quý (Lâm Đồng), Phú Quốc (An Giang)...	0,75
	<i>Lưu ý: Kể 01 tên đúng = 0,125; 5 trở lên = 0,75.</i>	

### II. Kiến thức phân môn Địa lí (8,0 điểm)

#### Câu 2. (2,0 điểm)

Trong Chiến lược Dân số Việt Nam, các chuyên gia nhận định: "Cơ cấu dân số vàng là 'cánh cửa cơ hội' chỉ mở ra một lần trong lịch sử phát triển của mỗi quốc gia. Tuy nhiên, nếu không tận dụng tốt, cơ hội này sẽ trôi qua và để lại những thách thức to lớn, đặc biệt là bài toán về việc làm."

- a) Bằng kiến thức địa lí đã học, em hãy phân tích những thời cơ và thách thức của cơ cấu dân số vàng đối với sự phát triển kinh tế - xã hội nước ta hiện nay.
- b) Trước thách thức đó, tại sao việc chuyển dịch cơ cấu lao động từ khu vực nông nghiệp sang khu vực công nghiệp và dịch vụ lại được coi là giải pháp then chốt để tận dụng cơ hội dân số này?

CÂU 2	NỘI DUNG	ĐIỂM
a	<b>Bằng kiến thức địa lí đã học, em hãy phân tích những thời cơ và thách thức của cơ cấu dân số vàng đối với sự phát triển kinh tế - xã hội nước ta hiện nay.</b>	<b>1,0</b>
	<b>Phân tích Thời cơ ("Cánh cửa cơ hội"):</b>	
	- Nguồn lao động dồi dào: Tỷ lệ người trong độ tuổi lao động cao (chiếm khoảng 2/3 dân số) cung cấp nguồn nhân lực khổng lồ cho các ngành kinh tế, đặc biệt là các ngành	0,25

	công nghiệp sử dụng nhiều lao động (dệt may, da giày, lắp ráp...). Đây là động lực chính để tăng trưởng GDP.	
	<b>Thị trường tiêu thụ lớn và tích lũy vốn:</b> Dân số trẻ có nhu cầu tiêu dùng cao, thúc đẩy sản xuất trong nước phát triển. Đồng thời, tỉ lệ phụ thuộc (người già, trẻ em) thấp giúp xã hội tiết kiệm chi phí an sinh, tăng khả năng tích lũy vốn đầu tư cho phát triển.	0,25
	<b>Phân tích Thách thức ("Bài toán việc làm")</b>	
	<b>Áp lực giải quyết việc làm:</b> Số lượng người bước vào độ tuổi lao động hàng năm rất lớn (hơn 1 triệu người/năm). Nếu nền kinh tế tăng trưởng chậm, không tạo đủ việc làm mới sẽ dẫn đến tình trạng thất nghiệp (ở thành thị) và thiếu việc làm (ở nông thôn), gây lãng phí nguồn lực và nảy sinh tệ nạn xã hội.	0,25
	- Chất lượng lao động chưa cao: Mặc dù số lượng đông nhưng trình độ tay nghề, kỹ năng và kỷ luật lao động của nước ta còn hạn chế (chủ yếu là lao động phổ thông). Điều này khiến Việt Nam khó cạnh tranh trong bối cảnh cách mạng công nghiệp 4.0 và nguy cơ rơi vào "bẫy thu nhập trung bình".	0,25
b	<b>Tại sao việc chuyển dịch cơ cấu lao động từ nông nghiệp sang công nghiệp và dịch vụ là giải pháp then chốt?</b>	<b>1,0</b>
	<b>Thực trạng lao động nông nghiệp:</b>	
	- Khu vực nông nghiệp nước ta hiện nay vẫn chiếm tỉ trọng lao động lớn nhưng năng suất lao động lại thấp nhất trong 3 khu vực, thu nhập của nông dân bấp bênh, khả năng tích lũy tài sản kém.	0,25
	<b>Vai trò của chuyển dịch cơ cấu:</b>	
	- Chuyển lao động sang khu vực Công nghiệp - Xây dựng và Dịch vụ là chuyển sang các ngành có năng suất lao động cao hơn, tạo ra giá trị gia tăng lớn hơn.	0,25
	- Việc này giúp tăng nhanh thu nhập bình quân đầu người và tăng tổng sản phẩm quốc nội (GDP) của đất nước.	0,25
	<b>Ý nghĩa chiến lược:</b>	
	- Chỉ khi năng suất lao động xã hội tăng cao, nước ta mới có thể bứt phá, vượt qua "bẫy thu nhập trung bình" và trở thành nước phát triển (nước giàu) trước khi thời kỳ cơ cấu dân số vàng kết thúc.	0,25

**Câu 3. (2,0 điểm)**

Nước ta đã hình thành được các vùng chuyên canh cây công nghiệp lâu năm quy mô lớn.

a) Dựa vào đặc điểm sinh thái, hãy giải thích tại sao cây chè lại phát triển mạnh và trở thành sản phẩm thế mạnh của vùng Trung du và miền núi phía Bắc (đặc biệt là tại các tỉnh Thái Nguyên, Phú Thọ) và vùng Nam Trung Bộ (tỉnh Lâm Đồng)?

b) Việc phát triển các vùng chuyên canh cây công nghiệp tập trung có ý nghĩa như thế nào đối với công nghiệp chế biến và hoạt động xuất khẩu nông sản?

CÂU 3	NỘI DUNG	ĐIỂM
a	<b>Dựa vào đặc điểm sinh thái, hãy giải thích tại sao cây chè lại phát triển mạnh và trở thành sản phẩm thế mạnh của vùng Trung du và miền núi phía Bắc và vùng Tây Nguyên (Lâm Đồng)?</b>	<b>1,0</b>
	<b>Xác định đặc điểm sinh thái của cây chè:</b>	
	- Học sinh cần nêu được: Chè là loại cây công nghiệp có nguồn gốc cận nhiệt, ưa khí hậu mát mẻ, độ ẩm cao và thích hợp với đất feralit chua, địa hình thoát nước tốt.	0,25
	<b>Giải thích đối với vùng Trung du và miền núi phía Bắc:</b>	
	- Khí hậu: Đây là vùng có mùa đông lạnh và kéo dài nhất cả nước (do ảnh hưởng của gió mùa Đông Bắc và địa hình núi). Nhiệt độ hạ thấp trong mùa đông tạo nên môi trường sinh thái cận nhiệt lý tưởng cho cây chè phát triển, tạo hương vị thơm ngon đặc trưng.	0,25
	- Đất và địa hình: Vùng có diện tích lớn đất feralit trên đá phiến, đá vôi... phân bố trên các đồi bát úp (vùng trung du Thái Nguyên, Phú Thọ) giúp thoát nước tốt, phù hợp với bộ rễ của cây chè.	0,25
	<b>Giải thích đối với vùng Tây Nguyên - Tỉnh Lâm Đồng:</b>	
	- Mặc dù nằm trong vùng khí hậu cận xích đạo nóng quanh năm, nhưng nhờ địa hình cao (các cao nguyên ở Lâm Đồng thường cao trên 1000m so với mực nước biển) nên khí hậu tại đây mát mẻ quanh năm, độ ẩm cao, tương tự như khí hậu cận nhiệt đới, cho phép	0,25

	trồng chè với năng suất cao.	
	<b>Lưu ý:</b> - Nếu học sinh không tách riêng hai vùng mà gộp chung (ví dụ: Cả hai vùng đều có khí hậu mát mẻ, đất feralit...) nhưng vẫn đủ ý thì vẫn cho điểm tối đa. - Từ khóa quan trọng phải có: "Cây cận nhiệt", "Mùa đông lạnh" (cho phía Bắc), "Độ cao/Khí hậu mát mẻ" (cho phía Nam), "Đất feralit/đất chua".	
	<b>b) Việc phát triển các vùng chuyên canh cây công nghiệp tập trung có ý nghĩa như thế nào đối với công nghiệp chế biến và hoạt động xuất khẩu nông sản?</b>	<b>1,0</b>
<b>b</b>	<b>Đối với công nghiệp chế biến:</b>	
	- Tạo ra nguồn nguyên liệu ổn định về số lượng và đảm bảo về chất lượng để cung cấp cho các nhà máy chế biến hoạt động thường xuyên.	0,25
	- Giúp giảm chi phí vận chuyển nguyên liệu, từ đó hạ giá thành sản phẩm (vì nhà máy thường đặt ngay tại vùng chuyên canh).	0,25
	<b>Đối với hoạt động xuất khẩu:</b>	
	- Tạo ra khối lượng nông sản hàng hóa lớn, tập trung, đáp ứng được các đơn hàng quy mô lớn của thị trường quốc tế. - Dễ dàng áp dụng các tiêu chuẩn kỹ thuật thống nhất (như VietGAP, GlobalGAP) để nâng cao chất lượng và giá trị nông sản xuất khẩu, xây dựng thương hiệu quốc gia.	0,25

**Câu 4. (2,0 điểm)**

Theo quy hoạch phân vùng mới, Vùng Đồng bằng sông Hồng bao gồm 6 tỉnh, thành phố: Hà Nội, Hải Phòng, Ninh Bình, Hưng Yên, Bắc Ninh và Quảng Ninh.

a) Việc sáp nhập tỉnh Quảng Ninh vào vùng Đồng bằng sông Hồng đã làm thay đổi vị thế của vùng này như thế nào về mặt năng lượng và du lịch?

b) Chứng minh thành phố Hải Phòng là cửa ngõ ra biển quan trọng nhất và là trung tâm dịch vụ logistics hàng đầu của miền Bắc.

<b>CÂU 4</b>	<b>NỘI DUNG</b>	<b>ĐIỂM</b>
<b>a</b>	<b>Việc sáp nhập tỉnh Quảng Ninh vào vùng Đồng bằng sông Hồng đã làm thay đổi vị thế của vùng này như thế nào về mặt năng lượng và du lịch?</b>	<b>1,0</b>
	<b>Về mặt năng lượng:</b>	
	- Trước đây, vùng Đồng bằng sông Hồng có hạn chế lớn là thiếu tài nguyên khoáng sản năng lượng tại chỗ.	0,25
	- Việc sáp nhập Quảng Ninh - nơi sở hữu bể than đá (antraxit) lớn nhất Đông Nam Á - giúp vùng tự chủ được nguồn nhiên liệu cho các nhà máy nhiệt điện lớn (như Ưông Bí, Phả Lại, Cẩm Phả...), đảm bảo an ninh năng lượng cho hoạt động công nghiệp của toàn vùng.	0,25
	<b>Về mặt du lịch:</b>	
	- Quảng Ninh mang đến cho vùng tài nguyên du lịch biển đảo ở đẳng cấp quốc tế với Di sản thiên nhiên thế giới Vịnh Hạ Long, Vịnh Bái Tử Long và các khu nghỉ dưỡng cao cấp tại Vân Đồn. - Điều này giúp đa dạng hóa sản phẩm du lịch của vùng: Kết hợp giữa du lịch văn hóa - lễ hội (Hà Nội, Ninh Bình) với du lịch nghỉ dưỡng biển đảo (Quảng Ninh, Hải Phòng), kéo dài thời gian lưu trú của khách quốc tế.	0,25
<b>b</b>	<b>Chứng minh thành phố Hải Phòng (sau khi sáp nhập với tỉnh Hải Dương) là cửa ngõ ra biển quan trọng nhất và là trung tâm dịch vụ logistics hàng đầu của miền Bắc.</b>	<b>1,0</b>
	<b>Vai trò cửa ngõ ra biển:</b>	
	- Hải Phòng là <b>đầu mối giao thông</b> quan trọng nhất miền Bắc, nơi tất cả các tuyến đường (đường bộ, đường sắt, đường sông) từ các tỉnh đều hướng về đây để ra biển.	0,25
	- Có hệ thống cảng biển lớn và hiện đại nhất (đặc biệt là cảng nước sâu Lạch Huyện), tàu bè quốc tế có thể ra vào trực tiếp để chở hàng đi các nước.	0,25
	<b>Vai trò trung tâm Logistics:</b>	
- <b>Hạ tầng kết nối đa phương thức:</b> Có sự kết nối đồng bộ giữa cảng biển với Cảng hàng không quốc tế Cát Bi và hệ thống đường cao tốc hiện đại (Hà Nội - Hải Phòng - Quảng Ninh), đường sắt, đường thủy nội địa, tạo điều kiện thuận lợi cho việc luân chuyển hàng hóa đa dạng.	0,25	



	<b>1,38 lần (710 : 514).</b>	
	<b>Phần Giải thích:</b>	
	- Nguyên nhân trực tiếp là do năng suất cà phê tăng lên (diện tích tăng chậm hơn nhưng sản lượng vẫn tăng vọt).	0,25
	- Nguyên nhân sâu xa là do trình độ thâm canh cao, đẩy mạnh áp dụng khoa học kỹ thuật (sử dụng giống mới năng suất cao, công nghệ tưới tiêu tiết kiệm, phân bón hợp lý) và thực hiện chính sách tái canh hiệu quả tại các vùng chuyên canh.	0,25

---HẾT---